TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/HS-ST
Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH D; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/9/1981; Nơi sinh: tỉnh Cà Mau (trước đây là tỉnh Bạc Liêu); Hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Nơi ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị T; có 2 (hai) con, trẻ nhỏ nhất sinh năm 2014 và trẻ lớn nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và ngày 01/8/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, xét xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng 17 (mười bảy) ngày tù về tội "Trộm cắp

tài sản". Bị cáo Nguyễn Thanh D đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 07/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/01/2025.

(Bị cáo D có mặt)

Bị hại: Ông SITSADA L, sinh năm 1996, quốc tịch Lào.

Hộ khẩu thường trú: 127 S, S, V, Lào.

Nơi lưu trú trước khi xuất cảnh: Phòng 12A08, Hà Amelia S, số A C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị hại vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, Tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/11/2024 bị hại Sitsada L (SN: 1996; Quốc tịch: Lào) đang đứng trước quán S1 địa chỉ số B H, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh để đặt xe về khách sạn Halo Hotel, tại địa chỉ số B T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thanh D là tài xế xe ôm công nghệ đang dừng đỗ xe phía bên đường đối diện vẫy tay bị hại Sitsada, nghĩ là xe công nghệ nên bị hại Sitsada đến nói chuyện. Bị cáo D không biết tiếng Anh và đề nghị bị hại S mở "Google Map" để tra đường về khách sạn H2. Sau khi chỉnh hướng đường về khách sạn thì bị hại S đưa chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, 256GB, màu đen của mình cho bị cáo D xem đường rồi lên xe cho bị cáo D chở đi. Bị cáo D chở bị hại đi qua nhiều tuyến đường và trên tay bị cáo D vẫn đang cầm điện thoại hiệu Iphone 16 Promax của bị hại S. Khi đến trước địa chỉ số D T, Phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo D giả vờ làm rơi đồ xuống đường rồi dừng xe và chỉ tay về hướng rơi đồ với ý muốn nhờ bị hại S nhặt giúp. Bị hại S nghĩ điện thoại của mình bị rơi nên xuống xe đi được khoảng 02 mét thì phát hiện chỉ có ốp lưng điện thoại của bị hại S. Lúc này, bị cáo D tăng ga tẩu thoát về hướng Hồ Con R và chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, 256GB, màu đen của bị hại S. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại S đến Công an trình báo sự việc.

Qua truy xét, xác định bị cáo Nguyễn Thanh D là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra đã mời bị cáo D về trụ sở Công an làm việc thì bị cáo D thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản và khai như sau: Khi đến trước số D T, phường V, Quận C (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị hại S đưa điện thoại cho bị cáo D xem để đi theo chỉ dẫn của bản đồ, đến gần vòng xoay Hồ Con R, bị cáo D đi hướng rẽ phải theo vòng xoay nhưng bị hại S nói rẽ trái. Thấy bị cáo D không chạy theo ý nên bị hại S giật lại điện thoại trên tay bị cáo D làm rơi ốp điện thoại và sạc dự phòng xuống đất còn điện thoại thì rơi xuống ba ga xe. Khi bị hại S xuống xe nhặt ốp lưng và sạc dự phòng cách vị trí dừng xe khoảng 2m, bị cáo Dương N1 đến việc bị hại S không đồng ý trả 500.000 đồng tiền xe và vỗ vào bên hông cổ khiến bị cáo D bị đau nên bị cáo D lấy điện thoại của bị hại S từ ba ga bỏ vào túi rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường P. Khi đi trên đường N, bị cáo D làm rơi điện thoại của bị hại S làm bể màn hình. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/11/2024, bị cáo D đến khu chợ mua bán đồ cũ ở lề đường trước số G N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng), sử dụng để đóng lãi vay ngân hàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C kết luận: vào thời điểm tháng 11/2024, 01 điện thoại di động Iphone 16 ProMax, màu đen, 256GB, đã qua sử dụng có giá trị là 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, bị hư màn hình cảm ứng không thể kiểm tra cấu hình máy, đây là chiếc điện thoại mà bị cáo D mua lại sử dụng để liên lạc.

- 01 (một) đôi sandal màu xám, 01 (một) áo thun dài tay màu xanh lá, có chữ G trước ngực, hai bên cánh tay và sau lưng là trang phục bị cáo Dương M khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số: 47N1 – 007.51, số khung: RLCS5C630-AY298984, số máy: 5C63-299034 (không bị đục lại số), đây là chiếc xe mà bị cáo D sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Xe do ông Nguyễn Văn H (SN: 1988; HKTT: thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nay là Xã L, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu, ông H khai đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá tiền là 5.000.000 đồng vào khoảng tháng 10/2024 nhưng không làm hợp đồng sang tên. Bị cáo D khai mua xe của cửa hàng xe máy tại đường T, T (không nhớ tên và địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng có làm giấy tờ nhưng do chưa đóng đủ tiền nên cửa hàng

không đưa giấy tờ xe cho bị cáo D. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 (một) USB màu đen, bên trong có 01 (một) đoạn trích xuất camera dài 03 phút 46 giây liên quan đến hành vi cướp giật tài sản của bị cáo D vào ngày 01/11/2024, tại trước số D T, phường V, Quận C (nay là Phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Lệnh nhập kho vật chứng số 324/LNK-ĐCSMT ngày 10/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSKV1 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Nguyễn Thanh D có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị

can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, bị cáo Nguyễn Thanh D điều khiển xe gắn máy biển số: 47N1–007.51 chở bị hại anh Sitsada L (SN: 1996; Quốc tịch: Lào) từ Swaw Bar and S1 địa chỉ số B H, phường B, Quận A (nay là phường S), Thành phố Hồ Chí Minh về khách sạn. Trong lúc đi đường bị hại đã đưa điện thoại của bị hại cho bị cáo D để kiếm đường về khách sạn của bị hại. Khi đến trước địa chỉ số D T, Phường V, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, do có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên bị cáo D giả vờ làm rơi đồ ốp lưng điện thoại xuống đường rồi dừng xe và chỉ tay về hướng rơi đồ để bị hại S xuống nhặt giúp. Lợi dụng lúc bị hại đi nhặt đồ, bị cáo D tăng ga tẩu thoát về hướng Hồ Con R và chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 16 Pro Max, 256GB, màu đen của bị hại S. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/11/2024, bị cáo D đến khu chợ mua bán đồ cũ ở lề đường trước số G N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng), sử dụng để đóng lãi vay ngân hàng. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại S đến Công an trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận C kết luận: vào thời điểm tháng 11/2024, 01 điện thoại di động Iphone 16 ProMax, màu đen, 256GB, đã qua sử dụng có giá trị là 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm mười ngàn đồng).

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh D có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản công dân gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, bị hư màn hình cảm ứng không thể kiểm tra cấu hình máy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo D và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo D.

- Đối với 01 (một) đôi sandal màu xám, 01 (một) áo thun dài tay màu xanh lá, có chữ G trước ngực, hai bên cánh tay và sau lưng là trang phục bị cáo Dương M khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số: 47N1 – 007.51, số khung: RLCS5C630-AY298984, số máy: 5C63-299034 (không bị đục lại số do ông Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu, ông H khai đã bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá tiền là 5.000.000 đồng vào khoảng tháng 10/2024 nhưng không làm hợp đồng sang tên. Bị cáo D khai mua xe của cửa hàng xe máy tại đường T, T (không nhớ tên và địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng có làm giấy tờ nhưng do chưa đóng đủ tiền nên cửa hàng không đưa giấy tờ xe cho D. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó giao cho cơ quan Thi hành án đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với chiếc xe trong thời hạn 12 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu Nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm Dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp với giá trị định giá tài sản tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2024 nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[9] Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và án phí Dân sự sơ thẩm là: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2025.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, bị hư màn hình cảm ứng không thể kiểm tra cấu hình máy.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) đôi sandal màu xám, 01 (một) áo thun dài tay màu xanh lá, có chữ G trước ngực, hai bên cánh tay và sau lưng.

- Giao chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng B chủ sở hữu đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Sirius, biển số: 47N1–007.51, số khung: RLCS5C630-AY298984, số máy: 5C63-299034 trong thời hạn 12 (mười hai) tháng nếu hết thời hạn này mà không xác định chủ sở hữu thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D có trách nhiệm trả lại cho bị hại anh Sitsada L số tiền: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Thực hiện một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu là: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND KV1, TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- THADS TP.HCM (Phòng THADS KV1);
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương